

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 13-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Công Nghĩa

Ông: Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2017/TLST-HS ngày 13/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn B, sinh ngày 01/7/1970, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: đánh cá biển; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T; Có vợ là Hoàng Thị T và 06 người con (đứa lớn nhất sinh năm 1993, đứa nhỏ nhất sinh năm 2010); Quá trình bản thân: Từ nhỏ sống với gia đình và làm nghề chài lưới tại xã H, thị xã B. Đến năm 1990 thì lập gia đình, năm 2004 thì chuyển về sinh sống và làm nghề đánh cá biển tại Tổ dân phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Văn B bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017 được thay đổi, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường P, thị xã B từ ngày 27/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn N, sinh ngày 06/6/1985, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: đánh cá biển; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Phạm Thị H và 03 người con (đứa lớn nhất sinh năm 2008, đứa nhỏ nhất sinh năm 2015); Quá trình

bản thân: Từ nhỏ sống với gia đình và làm nghề chài lưới tại xã H, thị xã B. Sau đó lập gia đình và chuyển về sinh sống tại TDP 2 phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Văn N bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017 được thay đổi, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn từ ngày 27/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Văn T, sinh ngày 20/8/1978, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: đánh cá biển; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị D; Có vợ là Nguyễn Thị H1 và 03 người con (đứa lớn nhất sinh năm 2001, đứa nhỏ nhất sinh năm 2013); Quá trình bản thân: Từ nhỏ sống với gia đình và làm nghề chài lưới tại xã H, thị xã Ba Đ. Đến năm 1999 thì lập gia đình và chuyển về sinh sống tại TDP 2 phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Ngày 15/01/2015 bị Công an thị xã B xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Văn T bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017 được thay đổi, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường P, thị xã B từ ngày 27/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng M, sinh ngày 13/2/1983, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: đánh cá biển; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị Đ; Có vợ là Đinh Thị L và 01 người con sinh năm 2004; Quá trình bản thân: Từ nhỏ sống với gia đình và làm nghề chài lưới tại xã H, thị xã B. Đến năm 2000 thì chuyển về sinh sống và làm nghề đánh cá biển tại TDP 2 phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng M bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017 được thay đổi, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường P, thị xã B từ ngày 27/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn H, sinh ngày 30/01/1966, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: đánh cá biển; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; Có vợ là Trần Thị T và 03 người con (đứa lớn nhất sinh năm 1994, đứa nhỏ nhất sinh năm 2008); Quá trình bản thân: Từ nhỏ sống với gia đình được và học hết lớp 7/12 thì ở nhà làm ruộng phụ giúp gia đình. Năm 1993 thì lấy vợ và chuyển về sinh sống tại TDP 3, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và làm nghề thợ xây cho đến nay. Ngày 20/12/2001 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản”.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017 được thay đổi, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường P, thị xã B từ ngày 27/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, Hoàng Văn B rủ Hoàng Văn N, Phạm Văn T và Hoàng M đánh bạc ăn tiền. Sau đó cả nhóm đi đến nhà Nguyễn Văn H để mượn địa điểm đánh bài. Khi đến nhà gặp H, B nói “cho cậu cháu đánh bạc, cậu cháu xâu cho vài trăm tiền điện, nước” H đồng ý. B đưa cho H 100.000 đồng nhờ đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ và nước ngọt để uống. Sau đó các bị cáo B, N, T và M đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm” đồng thời quy định hình thức đánh và tỷ lệ ăn thua như sau: Người thắng cược (tức người về nhất) là người có phỏm và thấp điểm nhất sẽ được hưởng số tiền của 03 người còn lại, cụ thể. Người về thứ hai phải đóng 40.000 đồng, người về thứ ba phải đóng 60.000 đồng, người về thứ tư phải đóng 80.000 đồng; Ván bài nào có người “Ừ” (tức bài có 03 phỏm) thì người đó là người thắng cược và những người còn lại phải đóng cho người thắng cược 200.000 đồng; Nếu người nào “cháy” (tức là không có phỏm) thì phải đóng cho người thắng 100.000 đồng; Người nào bị người khác ăn quân bài “chốt hạ” (tức là bị ăn quân bài cuối cùng đánh xuống) thì phải đóng 100.000 đồng cho người ăn chốt. Ngoài ra cả nhóm thống nhất với nhau ván bài nào có người “Ừ” thì bỏ riêng xâu 20.000 đồng để trả tiền điện và nước uống cho chủ nhà. Cả nhóm đánh đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã B phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSNDTXBĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Phạm Văn T, Hoàng M và Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 05 đến 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 03 đến 08 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Phạm Văn Tiến từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 03 đến 08 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Hoàng M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 03 đến 08 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 03 đến 08 triệu đồng.

Sau khi nghe bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quá tang, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Ngày 21/12/2017, Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Phạm Văn T và Hoàng M đã có hành vi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” với tổng số tiền là 9.370.000 đồng (chín triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng). Nguyễn Văn H đã cho các đối tượng mượn nhà ở của mình đánh bạc để thu lợi bất chính. Nên Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” cùng với Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Phạm Văn T và Hoàng M quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, khả năng nhận thức để biết được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào đều bị xã hội lên án, vì đó là hành vi gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như cho chính gia đình và bản thân các bị cáo. Tuy nhiên, chỉ vì muốn thu lợi, kiếm tiền nhanh chóng thông qua hình thức sát phạt lẫn nhau nên các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội nói chung và trên địa bàn thị xã B nói riêng.

Bị cáo Hoàng Văn B là người đã trưởng thành, có sức khỏe bình thường lại không chịu khó lao động mà còn khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc nên cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng M, Phạm Văn T khi nghe bị cáo Bình rủ rê tham gia đánh bạc thì các bị cáo không từ chối mà đã tham gia một cách tích cực. Vì vậy các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành những người sống có ích cho gia đình và xã hội. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù không trực tiếp đánh bạc nhưng là người chuẩn bị cáo công cụ, phương tiện phục vụ vào việc đánh bạc để thu lợi bất chính do đó cần xét xử nghiêm đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; các bị cáo B, M, N được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Phạm Văn T và Hoàng M được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong việc “Tìm kiếm, cứu vớt và an táng thi thể các nạn nhân trong vụ chìm đồ Quảng Hải xảy ra ngày 25/01/2009”. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và áp dụng đối với mỗi bị cáo theo các tình tiết tương ứng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã làm đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại, ý kiến gì.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Hoàng M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Xét thấy việc đề xuất mức hình phạt chính đối với các bị cáo của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với tính chất, hành vi của các bị cáo, phù hợp các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn B từ 05 đến 10 triệu đồng; phạt bổ sung các bị cáo Hoàng Văn N, Phạm Văn T, Hoàng M và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 03 đến 08 triệu đồng. Xét thấy các bị cáo lao động, thu nhập không ổn định do tác động của sự cố ô nhiễm môi trường biển đối với các tỉnh miền Trung, thuộc diện phải hỗ trợ do hậu quả của sự cố môi trường biển gây ra. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung, mà áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sức giáo dục, răn đe các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là 9.370.000 đồng (chín triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng); tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếu chiếu nhựa; 01 chiếu chăn, không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Phạm Văn T, Hoàng M và Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Hoàng Văn B** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ được quy đổi từ 06 (sáu) ngày

tạm giữ (từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày UBND phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Hoàng Văn N** 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ được quy đổi từ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày UBND phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ được quy đổi từ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày UBND phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Hoàng M** 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ được quy đổi từ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 09 tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày UBND phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ được quy đổi từ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày UBND phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Phạm Văn T, Hoàng M và Nguyễn Văn H cho UBND phường P giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Do các bị cáo lao động thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là 9.370.000 đồng (chín triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng); tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc chăn, không còn giá trị sử dụng, (các vật chứng trên có đặc điểm

được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 21/3/2018)

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Phạm Văn T, Hoàng M và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/4/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn